

Số: 59/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 10 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Vân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1684/NQ-BTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp năm 2017;*

*Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;*

*Xét Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Vân; Báo cáo thẩm tra số 98/BC-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Vân, cụ thể:**

1. Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 8,2258 ha.

- Loại rừng: Rừng sản xuất.
- Nguồn gốc hình thành: Rừng trồng.
- Loài cây: Keo, năm trồng 2020.
- Tổng trữ lượng: 26,0 m<sup>3</sup>.
- Chủ quản lý: Hộ gia đình.

2. Địa điểm: Xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Xuân Vân, tỉnh Tuyên Quang).

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề lần thứ ba thông qua ngày 24 tháng 10 năm 2025./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Tuyên Quang;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh Tuyên Quang (đăng tải);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (NgT).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hầu Minh Lợi**

## Phụ lục

**Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Vân**  
**(Kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)**

| STT              | Vị trí theo bản đồ ba loại rừng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 17/7/2024; đơn vị hành chính                                                                                        | Trong đó                                            |                                                         |                    |                    |                                                                                                                              |         |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|                  |                                                                                                                                                                                                                            | Tổng diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng (ha) | Phân theo 3 loại rừng, loại rừng, nguồn gốc và loài cây |                    |                    |                                                                                                                              | Ghi chú |
|                  |                                                                                                                                                                                                                            |                                                     | Rừng đặc dụng (ha)                                      | Rừng phòng hộ (ha) | Rừng sản xuất (ha) | Nguồn gốc và loài cây                                                                                                        |         |
| 1                | 2                                                                                                                                                                                                                          | 3                                                   | 4                                                       | 5                  | 6                  | 7                                                                                                                            | 8       |
| 1                | Thuộc lô 29, khoảnh 144, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang <i>(nay là xã Xuân Vân, tỉnh Tuyên Quang)</i>                                                                                                        | 0,4671                                              |                                                         |                    | 0,4671             | Rừng gỗ trồng núi đất (TG) có trữ lượng 26,0 m <sup>3</sup> thuộc quản lý của các hộ gia đình; loài cây: Keo; năm trồng 2020 |         |
| 2                | Thuộc các lô 69, 77, 78, 89, 90, 91, khoảnh 132; các lô 10, 11, 15, 18, 19, 21, 24, 26, 31, 32, 35, 37, 38, 23, 29, khoảnh 144, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang <i>(nay là xã Xuân Vân, tỉnh Tuyên Quang)</i> | 7,7587                                              |                                                         |                    | 7,7587             | Diện tích đất trống sau khai thác rừng trồng (DTK) thuộc quản lý của các hộ gia đình                                         |         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                                                                                                                                                                            | <b>8,2258</b>                                       |                                                         |                    | <b>8,2258</b>      |                                                                                                                              |         |